TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 655/2020/HS-ST
Ngày: 30-11-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.
Bà Trương Thị Thìn.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 536/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 612/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 878/2020/HSST-QĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 936/2020/HSST-QĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Dương Thị Lý E, sinh năm 1969 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 615, khu 4, khu phố 1, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C, sinh năm: Không rõ (Đã chết) và bà Tăng Thị K1, sinh năm: Không rõ (Đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có chồng tên Nguyễn Minh Q, sinh năm 1967 và có 02 con sinh (lớn sinh năm 1991 và nhỏ sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Nguyễn Thị K, sinh năm 1981 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: 921, khu 5, khu phố 2, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1959 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1963; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Có chồng tên Trương Thanh T1, sinh năm 1975 và có 03 con (lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/4/2020 đến ngày 24/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Lưu Thị B, sinh năm 1979, tại Trà Vinh; Nơi đăng ký thường trú: 211, khu phố 2, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: nhà trọ thuộc khu phố 4, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn B1, sinh năm: 1953 và bà Phan Thị Đ, sinh năm: 1955; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Có chồng tên Châu Quốc N, sinh năm 1974 và có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/4/2020 đến ngày 29/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. Tống Thị M, sinh năm 1960, tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: 553D, tổ 30, khu phố 3, phường X, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn C1, sinh năm: 1932 (đã chết) và bà Phan Thị T2, sinh năm: 1934; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Có chồng tên Ngô Văn H, sinh năm 1958 (đã chết) và có 05 con (lớn nhất sinh năm 1981 và nhỏ nhất sinh năm 1991); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/4/2020 đến ngày 29/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5. Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1987, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ 7A, khu phố 3, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L2, sinh năm: 1954 (đã chết) và bà Trần Thị T3, sinh năm: 1957 (đã chết); Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư; Có chồng tên Trần Văn Q1, sinh năm 1984 (Đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 2005 và nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/4/2020 đến ngày 29/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

6. Lê Thị L, sinh năm 1962, tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: 41/4, khu phố Long Điềm, phường X, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Giúp việc; Trình độ học vấn: 05/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm: Không rõ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm: Không rõ (Đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Có chồng tên Tống Văn D, sinh năm 1963 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1985 và nhỏ nhất sinh năm 1990); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03-11-2014, bị Công an thành phố Biên Hòa xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/4/2020 đến ngày 29/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/4/2020, tại nhà số 615 thuộc tổ 12, khu phố 1, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Dương Thị Lý E rủ Nguyễn Thị K, Lưu Thị B, Tống Thị M, Trần Thị Ngọc T, Lê Thị L cùng thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "Cào cái" do K làm cái. Sau khi đánh bạc với nhau được khoảng 30 phút thì lần lượt có nam thanh niên tên Đ, nữ thanh niên tên Út Gái và 01 (Một) người phụ nữ (không rõ tên, lai lịch) đến tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, K, Lý E, B, M, T, L và Đ, Út Gái, 01 (Một) người phụ nữ (không rõ lai lịch) bị Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Biên Hòa phối hợp Công an phường An Hòa phát hiện bắt quả tang. Công an thu giữ 18.800.000đ (Mười tám triệu tám trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc.

Cách thức đánh bạc "Cào cái" được thua bằng tiền như sau: Mỗi ván bài người chơi đặt tiền cược trước vào "tụ" của mình. Sau đó, người làm cái dùng bộ bài Tây (loại 52 lá), chia đều mỗi "tụ" 03 (Ba) lá bài, rồi tính điểm để xác định thắng – thua. Khi lật bài lên người làm cái sẽ lấy bài của mình so sánh với từng "tụ", nếu bài của người làm cái lớn hơn bài của "tụ" nào, thì người làm cái sẽ thắng và thu toàn bộ số tiền của "tụ" đó đã đặt và ngược lại (tức tỷ lệ thắng thua là 1-1). Nếu bài của người làm cái và bài của người chơi bằng điểm nhau thì không thắng, không thua (huề). Một người có thể đặt nhiều "tụ" hoặc nhiều người có thể đặt chung một "tụ" (đặt ké). Cách tính điểm: Lá bài Át (A) tính 01 (một) điểm, lá bài in số (2, 3, 4 ...) tính điểm tương đương số in trên lá bài đó, lá bài hình Tây (J, Q, K) tính 10 (Mười) điểm. Bài cao nhất là bài có 03 (Ba) lá bài hình Tây, sau đó là những bài có số điểm lần lượt là 9, 8, 7... số điểm 10, 20, 30 gọi là "bù" (không có điểm).

Quá trình làm việc các đối tượng khai nhận:

- Nguyễn Thị K mang theo 69.900.000 đồng, sử dụng 3.900.000 đồng làm cái để đánh bạc. Quá trình đánh bạc K thua 200.000 đồng. Khi bị bắt, K để 3.700.000 đồng xuống dưới chiếu bạc. Riêng số tiền 66.000.000 đồng thu trong túi xách K không dùng đánh bạc.

- Dương Thị Lý E mang theo 20.000.000 đồng, sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Lý E thắng 800.000 đồng và đã sử dụng 300.000 đồng mua nước uống. Khi bị bắt, thu giữ của Lý E 4.500.000 đồng để dưới chiếu bạc đang dùng đánh bạc và 16.000.000 đồng trong người không dùng đánh bạc.

- Lưu Thị B mang theo và sử dụng 3.800.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc B thua 250.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ của B 50.000 đồng để dưới chiếu bạc và 3.500.000 đồng trên người B đang dùng đánh bạc.

- Tống Thị M mang theo và sử dụng 2.200.000 đồng để đánh bạc. Quá trình

đánh bạc M thua 1.700.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ của M 500.000 đồng để dưới chiếu bạc.

- Trần Thị Ngọc T mang theo và sử dụng 680.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T thua 100.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ trên người T 580.000 đồng đang dùng đánh bạc.

- Lê Thị L mang theo và sử dụng 330.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc L thua 200.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ trên người L 130.000 đồng dùng đánh bạc.

Ngoài ra, đối tượng tên Đ, Út Gái và người phụ nữ (không rõ lai lịch) bỏ chạy thoát.

Quá trình điều tra làm rõ nhà số 615 thuộc tổ 12, khu phố 1, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là nhà của ông Dương Văn C và bà Tăng Thị K1 (bố mẹ Lý E) để lại cho anh Dương Văn T5, sinh năm 1968 (anh ruột của Lý E) quản lý sử dụng nhưng anh T5 sinh sống ở nơi khác và để nhà cho Lý E ở, anh T5 không biết việc Lý E sử dụng nhà để đánh bạc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bộ bài tây loại 52 lá và 01 cái chăn (mền).

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 18.800.000 đồng.

Tang vật thu giữ trên người các đối tượng:

Dương Thị Lý E: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám và số tiền 16.000.000 đồng.

Nguyễn Thị K: 01 xe mô tô hiệu Yamaha- Mio biển số 60F1-014.02 và số tiền 66.000.000 đồng.

Lưu Thị B: 01 xe mô tô biển số 60F2-966.94; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus và số tiền 3.500.000 đồng.

Tống Thị M: 01 điện thoại di động hiệu SamSung A9S.

Trần Thị Ngọc T: 01 xe mô tô biển số 60F1-284.58; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 và số tiền 580.000 đồng.

Lê Thị L: Số tiền 130.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho:

Dương Thị Lý E: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám và số tiền 16.000.000 đồng.

Nguyễn Thị K: 01 xe mô tô hiệu Yamaha- Mio biển số 60F1-014.02 và số tiền 66.000.000 đồng.

Lưu Thị B: 01 xe mô tô biển số 60F2-966.94 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus.

Tống Thị M: 01 điện thoại di động hiệu SamSung A9S.

Trần Thị Ngọc T: 01 xe mô tô biển số 60F1-284.58 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Dương Thị Lý E, Nguyễn Thị K, Lưu Thị B, Tống Thị M, Trần Thị Ngọc T, Lê Thị L đều thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức "Cào cái" với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 23.010.000 đồng đúng như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã mô tả. Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng, cũng như việc tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 23.010.000 đồng và tịch thu tiêu hủy công cụ sử dụng vào việc đánh bạc.

Bản cáo trạng số 544/CT-VKSBH ngày 25/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Dương Thị Lý E, Nguyễn Thị K, Lưu Thị B, Tống Thị M, Trần Thị Ngọc T, Lê Thị L về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Dương Thị Lý E, Nguyễn Thị K, Lưu Thị B, Tống Thị M, Trần Thị Ngọc T, Lê Thị L vẫn thừa nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức "Cào cái" với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 23.010.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Dương Thị Lý E, Nguyễn Thị K, Lưu Thị B, Tống Thị M, Trần Thị Ngọc T, Lê Thị L về tội "Đánh bạc"; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

Bị cáo Dương Thị Lý E số tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị K số tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Bị cáo Lưu Thị B số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Bị cáo Tống Thị M số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị Ngọc T số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Thị L số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 23.010.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tây loại 52 lá và 01 (Một) cái chăn (mền) sử dụng đánh bạc.

- Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Dương Thị Lý E nói lời nói sau cùng: Bị cáo không trình bày.

Bị cáo Nguyễn Thị K nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị cáo rất hối hận. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện về chăm sóc con nhỏ.

Bị cáo Lưu Thị B nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị cáo rất hối hận. Bị cáo nhất thời phạm tội nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Tống Thị M nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị cáo rất hối hận. Bị cáo cũng lớn tuổi nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Thị Ngọc T nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị cáo rất hối hận. Bị cáo nhất thời phạm tội nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Thị L nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị cáo rất hối hận. Bị cáo nhất thời phạm tội nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo, người làm chứng có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/4/2020, Dương Thị Lý E, Nguyễn Thị K, Lưu Thị B, Tống Thị M, Trần Thị Ngọc T, Lê Thị L và Đ, Út Gái, một người phụ nữ (không rõ lai lịch) đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức "Cào cái" tại nhà số 615 khu phố 1, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Biên Hòa phối hợp Công an phường A phát hiện bắt quả tang. Trong đó, Dương Thị Lý E là người rủ rê và Nguyễn Thị K là người cầm cái thắng thua bằng tiền với các con bạc. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 23.010.000 đồng.

Cách thức đánh bạc "Cào cái" *được thua bằng tiền như sau:* Mỗi ván bài người chơi đặt tiền cược trước vào "tụ" của mình. Sau đó, người làm cái dùng bộ bài Tây (loại 52 lá), chia đều mỗi "tụ" 03 (Ba) lá bài, rồi tính điểm để xác định

thắng – thua. Khi lật bài lên người làm cái sẽ lấy bài của mình so sánh với từng "tụ", nếu bài của người làm cái lớn hơn bài của "tụ" nào, thì người làm cái sẽ thắng và thu toàn bộ số tiền của "tụ" đó đã đặt và ngược lại (tức tỷ lệ thắng thua là 1-1). Nếu bài của người làm cái và bài của người chơi bằng điểm nhau thì không thắng, không thua (huề). Một người có thể đặt nhiều "tụ" hoặc nhiều người có thể đặt chung một "tụ" (đặt ké). Cách tính điểm: Lá bài Át (A) tính 01 (một) điểm, lá bài in số (2, 3, 4 ...) tính điểm tương đương số in trên lá bài đó, lá bài hình Tây (J, Q, K) tính 10 (Mười) điểm. Bài cao nhất là bài có 03 (Ba) lá bài hình Tây, sau đó là những bài có số điểm lần lượt là 9, 8, 7... số điểm 10, 20, 30 gọi là "bù" (không có điểm).

[4] Do đó, hành vi của các bị cáo Dương Thị Lý E, Nguyễn Thị K, Lưu Thị B, Tống Thị M, Trần Thị Ngọc T, Lê Thị L đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây mất an ninh tại địa phương. Các bị cáo đã trưởng thành, có khả năng nhận thức biết rằng cờ bạc là tệ nạn xã hội mà Nhà nước ra sức nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần có mức hình phạt thật nghiêm để răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn trong đó:

Bị cáo Dương Thị Lý E là người rủ rê, Nguyễn Thị K là người cầm cái, một mình ăn thua bằng tiền với các con bạc khác nên có mức án cao nhất và bằng nhau.

Bị cáo Lê Thị L tham gia đánh bạc với những người khác nhưng bản thân bị cáo đã từng bị Công an thành phố Biên Hòa xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc nên có mức án sau bị cáo Lý E, K.

Các bị cáo Lưu Thị B, Tống Thị M, Trần Thị Ngọc T tham gia đánh bạc cùng nhau nên có mức án tương đương nhau.

[7] Về nhân thân:

Bị cáo Lê Thị L có 01 nhân thân về hành vi "Đánh bạc".

Các bị cáo Dương Thị Lý E, Nguyễn Thị K, Lưu Thị B, Tống Thị M và Trần Thị Ngọc T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết

giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[9] Các bị cáo Dương Thị Lý E, Nguyễn Thị K, Lưu Thị B, Tống Thị M, Trần Thị Ngọc T và Lê Thị L đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong đó bị cáo Dương Thị Lý E bị ung thư; bị cáo Nguyễn Thị K nuôi con nhỏ, bị cáo Tống Thị M lớn tuổi (60 tuổi). Do đó, Hội đồng xét xử không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[10] *Về biện pháp tư pháp*:

Số tiền 23.010.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (Một) bộ bài tây loại 52 lá và 01 (Một) cái chăn (mền) sử dụng đánh bạc không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] *Về các vấn đề khác:*

Đối với anh Dương Văn T5 là người quản lý sử dụng căn nhà số 615 tổ 12, khu phố 1, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cho Dương Thị Lý E ở, anh T5 không biết việc Lý E sử dụng nhà để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý.

Đối với đối tượng tên Đ, Út Gái và 01 (Một) người phụ nữ không rõ tên (Không rõ lai lịch, địa chỉ) có hành vi đánh bạc trái phép đã bỏ chạy thoát, nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố các bị cáo Dương Thị Lý E, Nguyễn Thị K, Lưu Thị B, Tống Thị M, Trần Thị Ngọc T, Lê Thị L về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] *Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Thị Lý E, Nguyễn Thị K, Lưu Thị B, Tống Thị M, Trần Thị Ngọc T, Lê Thị L phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

Bị cáo Dương Thị Lý E số tiền 40.000.000 đ (Bốn mươi triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị K số tiền 40.000.000 đ (Bốn mươi triệu đồng).

Bị cáo Lưu Thị B số tiền 35.000.000 đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Tống Thị M số tiền 35.000.000 đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Trần Thị Ngọc T số tiền 35.000.000 đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Lê Thị L số tiền 35.000.000 đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 23.010.000đ (Hai mươi ba triệu không trăm mười ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (Một) bộ bài tây loại 52 lá và 01 (Một) cái chăn (mền).

(Số tiền sung vào Ngân sách Nhà nước 23.010.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 000151 ngày 01/10/2020 và các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dương Thị Lý E, Nguyễn Thị K, Lưu Thị B, Tống Thị M, Trần Thị Ngọc T, Lê Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Dương Thị Lý E, Nguyễn Thị K, Lưu Thị B, Tống Thị M, Trần Thị Ngọc T, Lê Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Anh Đức